

THU HÚT VÀ SỬ DỤNG CÓ HIỆU QUẢ NGUỒN VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) TẠI VIỆT NAM

Lê Thị Quỳnh Hạnh

ODA VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA NÓ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

Trong quá trình phát triển kinh tế của một quốc gia, việc sử dụng nguồn vốn từ bên ngoài là một vấn đề tất yếu, không một nước nào dù là lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu lại không có các khoản mục vay nợ nước ngoài trong tài khoản vốn của mình, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển, nội lực quốc gia chưa đủ mạnh để có thể tự tài trợ mọi nhu cầu của nền kinh tế, việc thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn vốn nước ngoài lại càng có ý nghĩa quan trọng.

Các quốc gia đang phát triển là những nước có nhu cầu về vốn rất lớn để đầu tư phát triển kinh tế, trong khi đó phần tích lũy và huy động trong nước lại rất hạn chế, không đủ đáp ứng nhu cầu. Đây thường là các nước xuất khẩu nguyên liệu, để gia tăng kim ngạch ngoại thương, họ phải đầu tư cả chiều rộng và chiều sâu để phát triển và hiện đại hóa nền kinh tế, nguồn vốn sử dụng chủ yếu là vay nợ nước ngoài. Do đó, các nước đang phát triển thường là nhập siêu, thâm hụt cán cân thương mại và do đó là cán cân vãng lai thường xuyên xảy ra. Để cải thiện cán cân thanh toán, không còn cách nào khác ngoài thu hút các dòng vốn từ bên ngoài.

Phân loại dựa vào nguồn gốc của dòng vốn, ta có hai nhóm: nhóm các dòng vốn tư nhân (Private Capital Flows) và nhóm các dòng vốn chính thức (Official Capital Flows).

Các dòng vốn chính thức được hình thành vì các mục đích tài trợ cho sự phát triển của quốc gia, bắt nguồn từ các Chính phủ nước ngoài (dòng vốn song phương) và các tổ chức quốc tế đa phương, ta còn có thể gọi đây là dòng vốn phát triển chính thức (ODF – Official Development Finance). Loại hình ODF được biết đến nhiều nhất chính là nguồn vốn hỗ trợ phát triển (ODA), do chỉ hướng tới các mục đích thúc đẩy phát triển, nâng cao an sinh xã hội và với tỷ lệ thành tố hỗ trợ chiếm 25% trở lên trong cơ cấu nguồn vốn, ODA được xem là dòng tài chính quan trọng bậc nhất hỗ trợ cho nền kinh tế của các quốc gia đang phát triển.

Trong các dòng vốn quốc tế chảy vào Việt Nam, nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA chiếm một vị trí không thể thay thế. Nó là nguồn lực quan trọng để phát triển kinh tế trên mọi lĩnh vực, nâng cao cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật, tăng cường các công tác phúc lợi, cải thiện đời sống người dân. Cũng như các nước đang phát triển khác, nền

kinh tế Việt Nam chưa thể tự đứng vững hoàn toàn bằng đôi chân của mình mà vẫn cần có sự hỗ trợ từ bên ngoài để giải quyết sự thiếu hụt về vốn trong việc thực hiện các công trình, dự án ở tầm vĩ mô, rất quan trọng cho sự phát triển của đất nước mà tư nhân không làm hoặc không thể làm. Có một thực tế không thể phủ nhận đó là nguồn vốn ODA đã làm thay đổi rất nhiều diện mạo cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội của Việt Nam trong suốt hơn một thập kỉ qua.

VIỆT NAM ĐÃ VÀ ĐANG SỬ DỤNG ODA NHƯ THẾ NÀO?

Từ năm 1993, quan hệ hợp tác phát triển giữa Việt Nam với cộng đồng tài trợ quốc tế được tái lập hoàn toàn, đánh dấu bằng Hội nghị quốc tế các nhà tài trợ dành cho Việt Nam (tại Paris, tháng 11 năm 1993). Kể từ đó, các cam kết ODA dành cho Việt Nam tăng đều đặn. Trong hơn 10 năm tiếp nhận và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, lượng vốn cam kết cho Việt Nam vẫn tăng lên cho dù bối cảnh quốc tế về cung cấp ODA của thế giới là không thuận lợi.

Trong giai đoạn 1993-2005, Việt Nam đã thu hút được một lượng ODA đáng kể. Tính đến hết 2004, tổng ODA cam kết đạt 34,41 tỷ đô la (trong đó hơn 15%

là viện trợ không hoàn lại). Tổng vốn ODA được giải ngân trong giai đoạn 1993-2004 đạt khoảng 13,04 tỷ đô la, bằng 45,83% tổng vốn ký kết và bằng 48,99% cam kết trong thời kỳ này. Riêng trong giai đoạn 2001-2005, tổng ODA cam kết ước đạt 14,78 tỷ đô la. (nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Tuy nhiên, trong kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm 2001-2005, Việt Nam đã đặt ra mục tiêu phải đạt được kế hoạch huy động và giải ngân 10 tỷ USD vốn ODA, phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Năm 2001, nguồn vốn ODA giải ngân giảm so với năm 2000, chỉ đạt 1650 triệu USD, năm 2002 mức giải ngân có tăng lên chút ít, đạt 1794 triệu USD, nhưng đến năm 2003, lượng vốn ODA giải ngân lại giảm chỉ còn 1055 triệu USD. Trong 2 năm 2004 và 2005, lượng ODA giải ngân có khởi sắc: năm 2004 đạt 1600 triệu USD và năm 2005 đạt 1700 triệu USD (nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tuy nhiên lượng ODA giải ngân này vẫn chưa đủ để có thể đạt chỉ tiêu về cam kết và giải ngân ODA trong giai đoạn 5 năm 2001-2005.

Qua các số liệu trên, có thể thấy khoảng cách giữa vốn ODA cam kết và ODA giải ngân vẫn còn chênh lệch rất xa, tốc độ giải ngân vốn ODA ở Việt Nam còn chậm, chưa đáp ứng tốt nhu cầu của nền kinh tế. Theo tính toán của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, để đạt chỉ tiêu mà kế hoạch 5 năm 2001 – 2005 đưa ra, thì mức giải ngân trong 2 năm 2004, 2005



Văn phòng giao dịch Indovina bank

phải đạt trung bình 2,7 tỷ USD một năm, một điều có thể nói là tương đối khó thực hiện.

Nguồn vốn ODA được Chính phủ ưu tiên cho việc tái thiết và xây dựng hạ tầng cơ sở kinh tế. Giao thông vận tải, thông tin liên lạc cùng với năng lượng và công nghiệp đều chiếm 25% tổng vốn ODA giải ngân. Trong năm 2003, nguồn vốn ODA đã giúp Việt Nam xây dựng mới hơn 3700 cây số đường quốc lộ. Vốn ODA cũng là vốn chính tạo ra việc làm trong ngành điện. Nhiều dự án quan trọng hỗ trợ phát triển hạ tầng kinh tế trong danh mục các dự án đầu tư kế hoạch 5 năm 2001 – 2005 của Nhà nước đã được sử dụng vốn ODA như dự án cầu Cần Thơ, cầu Bãi Cháy, nhà ga Quốc tế sân bay Tân Sơn Nhất, đường dây tải điện 500KV Phú Mỹ-Phú Lâm-Nhà Bè.

Vốn ODA đã góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội, giúp Việt Nam có được

những nền tảng vững chắc để phát triển kinh tế. Đứng trên giác độ kinh tế, đó là các công trình giao thông, vận tải, hệ thống thông tin liên lạc, phát triển nguồn năng lượng... Đứng trên giác độ xã hội, đó lại là những chương trình xóa đói giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, phát triển y tế, giáo dục... Riêng về công cuộc xóa đói giảm nghèo trong đời sống xã hội của Việt Nam, các dự án thuộc công cuộc xóa đói giảm nghèo đã giúp Việt Nam giảm được tỷ lệ nghèo đói từ 37% xuống còn 17%.

Một thành tựu quan trọng trong việc sử dụng vốn ODA trong thời gian qua đó là nguồn vốn ODA đã góp phần quan trọng trong thúc đẩy phát triển nông nghiệp và nông thôn. Các chương trình, dự án ODA đã góp phần cung cấp nguồn tín dụng cho nông dân, tạo ra các ngành nghề phụ, phát triển công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, phát triển giao thông nông thôn, cung cấp nước sạch, xây dựng và nâng cấp hệ

thống thoát nước, phát triển lưới điện sinh hoạt, trạm y tế, trường học... Nguồn vốn ODA đầu tư vào nông nghiệp và nông thôn đã góp phần khơi dậy nguồn lực tại chỗ thông qua việc huy động sự tham gia của người dân trong các dự án phát triển sản xuất và sơ sở hạ tầng, chuyển giao công nghệ và tăng cường năng lực quản lý phát triển.

ODA giúp khống chế lạm phát, lành mạnh hóa nền tài chính quốc gia. Bằng việc sử dụng hợp lý các khoản vay hàng hóa và các khoản tín dụng chuyên ngành, Chính phủ Việt Nam đã bù đắp được sự thiếu hụt nặng nề của ngân sách Nhà nước. Các công ty trong nước bỏ vốn ra mua để giành quyền kinh doanh, các khoản thuế từ việc kinh doanh hàng hóa sẽ bù đắp

vào ngân sách Nhà nước. Trong khi đó, thị trường trong nước lại được cung cấp những nguyên nhiên vật liệu cần thiết với giá cả hợp lý mà các công ty trong nước do phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước nên không thể sản xuất đáp ứng đủ nhu cầu.

Nhờ có nguồn vốn ODA, chúng ta đã được tiếp cận với những công nghệ khoa học kỹ thuật mới, thông qua các chương trình “Hỗ trợ kỹ thuật”, qua các chương trình này, không những chúng ta học hỏi được những kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật, mà cả những kinh nghiệm về quản trị, quản lý hành chính... Tất cả những bài học kinh nghiệm và kiến thức quý báu ấy góp phần giúp Việt Nam tiến tới hòa nhịp với trình độ khoa học kỹ thuật và quản lý của thế giới.

Điển hình là dự án “phát triển năng lực vì sự hội nhập có hiệu quả và bền vững của Việt Nam vào hệ thống thương mại thế giới và nâng cao hiệu quả thương mại của Bộ Thương mại” do UNDP và Chính phủ Thụy Sĩ tài trợ.

Như vậy, trong hơn 10 năm qua, quá trình thu hút và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA của Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, nguồn vốn ODA ở Việt Nam vẫn chưa phát huy hết sức mạnh của nó, vẫn còn những hạn chế làm giảm tác dụng của nguồn vốn này đối với nền kinh tế đó là:

NHỮNG VẤN ĐỀ LÀM GIẢM HIỆU QUẢ THU HÚT VÀ SỬ DỤNG ODA Ở VIỆT NAM... (xem tiếp kỳ sau) ■

LÀM GÌ ĐỂ MỞ RỘNG... (tiếp theo trang 32)

● **Đầu tư cho các cơ sở cung ứng dịch vụ** như: cung cấp phân bón, thuốc trừ sâu, cày, bừa, bơm nước, thức ăn gia súc, thu hoạch (gặt, đập)... Đây là những dịch vụ rất quan trọng đang phát triển ở nông thôn và cũng là đối tượng mà ngân hàng cần quan tâm đầu tư.

● **Đầu tư vào công nghệ chế biến:**

Đây là khâu còn yếu hiện nay, sản phẩm của từng vùng sản xuất ra chủ yếu được mang tiêu thụ ở dạng nguyên liệu chứ chưa được chế biến nên giá trị thấp. Nếu được

đầu tư và phát triển tốt công nghệ chế biến, thì sản phẩm tiêu thụ sẽ có thêm hàm lượng chất xám và giá trị thu được sẽ vừa tăng rất cao, vừa tạo ra việc làm cho hàng vạn lao động dư thừa ở ĐBSCL.

Đối tượng đầu tư tập trung vào các nhà máy, xí nghiệp, các tổ hợp chế biến đồ hộp, đông lạnh, xay xát, các mặt hàng tinh chế từ trái cây, thủy hải sản, heo, bò, các loại gia cầm... vừa để tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

● **Đầu tư du lịch vườn, du lịch sinh thái của vùng sông biển Cửu Long:**

Đây là đối tượng đang thu hút khách du lịch trong nước và nước ngoài. Hướng đầu tư chủ yếu là các nhà vườn (đã cải tạo vườn tạp) tăng thêm một số dịch vụ như trồng cây cảnh, nuôi súc vật và ăn uống. Phối hợp với các công ty du lịch các tỉnh và du lịch lẻ hành tạo thành mạng lưới du lịch khép kín. Chi phí đầu tư vào các dịch vụ này rất thấp, nhưng nếu tổ chức tốt sẽ mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Nếu thực hiện mở rộng cho vay tốt các đối tượng trên sẽ góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế vùng ĐBSCL ■